

Số: 22/QĐ-MNHĐ

An Khê, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: “Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn
học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học
2025-2026”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỒNG ĐÀO

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND phường An Khê về việc thành lập Trường Mầm non Hồng Đào thuộc UBND phường An Khê;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn dưới luật hiện hành;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 98/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 815/SGDDĐT-KHTC ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 583/SGDDĐT-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 447/UBND-PVHXH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường An Khê về việc thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-MNHD ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hồng Đào về việc thành lập Tổ xét chọn giá dự toán Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-MNHD ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hồng Đào về việc phê duyệt giá dự toán Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-MNHD ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hồng Đào về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu “Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026” giữa Trường Mầm non Hồng Đào và Công ty TNHH Đắc Vinh ngày ... tháng 8 năm 2025;

Theo đề nghị của Ban giám hiệu nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026” cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: “Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu đầu vào để thực hiện bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Mầm non Hồng Đào - Năm học 2025-2026”.
2. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Đắc Vinh.
3. Địa chỉ: 407 Trung Nữ Vương, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng.
4. Giá trúng thầu: 3.717.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm mười bảy triệu đồng chẵn.) (đã bao gồm cả thuế VAT);
5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.
6. Nội dung công việc: kèm theo Phụ lục 01 tại Quyết định này.
7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Điều 2. Công ty TNHH Đắc Vinh liên hệ các phòng ban liên quan của Trường Mầm non Hồng Đào để tiến hành các thủ tục tiếp theo và ký kết hợp đồng theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng kế toán, các phòng ban chuyên môn của Trường Mầm non Hồng Đào và các đơn vị liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hiền My

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Quyết định số: 22/QĐ-MNHD ngày 29.. tháng 8 năm 2025)

STT	TÊN HÀNG	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	MẶT HÀNG THỊT HEO				
1	Thịt ba chỉ	kg	150.000	650	97.500.000
2	Thịt ba chỉ nách	kg	135.000	100	13.500.000
3	Thịt mỡ có da	kg	135.000	100	13.500.000
4	Thịt nạc	kg	140.000	1.500	210.000.000
5	Thịt nạc thăn	kg	155.000		-
6	Thịt nạc vai	kg	135.000	120	16.200.000
7	Thịt vai có da	kg	130.000		-
8	Cốt lết	kg	135.000	180	24.300.000
9	Sườn non	kg	180.000	336	60.480.000
10	Mỡ heo	kg	75.000		-
11	Xương cùi heo có nạc	kg	85.000		-
	Giò heo không móng chặt	kg	120.000	300	36.000.000
12	Xương heo nạc y	kg	110.000	90	9.900.000
13	Chả heo chiên	kg	180.000		-
14	Chả heo đôn	kg	180.000		-
15	Chả heo quết	kg	180.000		-
	MẶT HÀNG THỊT BÒ				-
1	Thịt bò bìa (rià)	kg	220.000		-
2	Thịt bò búp	kg	210.000		-
3	Thịt bò đùi	kg	260.000	1.292	335.920.000
4	Thịt bò nạm	kg	205.000		-
5	Thịt bò phôi	kg	280.000		-
6	Thịt bò sườn	kg	205.000	1.720	352.600.000
7	Huyết bò	kg	60.000	120	7.200.000
8	Xương bò	kg	75.000		-
9	Xương sườn bò	kg	95.000		-
10	Chả bò chiên	kg	200.000		-
11	Chả bò đôn	kg	200.000		-
12	Chả bò quết	kg	190.000	432	82.080.000
	MẶT HÀNG THỊT, TRỨNG GIA CẦM				-
1	Thịt gà (đùi, ức) (gà cn)	kg	95.000	500	47.500.000
2	Thịt gà (đùi, ức) chặt	kg	95.000		-
3	Thịt gà kiến làm sạch có lòng	kg	120.000		-
4	Thịt gà kiến làm sạch không lòng	kg	130.000	312	40.560.000

5	Thịt gà ta làm sạch	kg	170.000		-
6	Thịt gà ta làm sạch có lòng (Loại 1)	kg	175.000		-
7	Thịt gà ta làm sạch không lòng	kg	180.000		-
8	Thịt gà tam hoàng	kg	110.000		-
9	Thịt gà tam hoàng không (đầu, cánh)	kg	125.000		-
10	Thịt gà tam hoàng không đầu	kg	120.000		-
11	Thịt gà thả vườn	kg	130.000		-
12	Thịt gà thả vườn không (đầu, cổ, chân)	kg	150.000		-
13	Thịt ức gà	kg	100.000	60	6.000.000
14	Thịt ức gà philê	kg	120.000		-
15	Thịt ức gà philê xay	kg	120.000		-
16	Thịt ức gà tươi	kg	110.000		-
17	Cánh gà khúc giữa đông lạnh	kg	120.000		-
18	Cánh gà tươi	kg	125.000		-
19	Cánh gà trắng (cánh gà đông lạnh)	kg	80.000		-
20	Đùi gà góc tư	kg	70.000	50	3.500.000
21	Đùi gà góc tư tươi	kg	95.000		-
22	Đùi gà góc tư tươi (lọc mỡ)	kg	100.000		-
23	Đùi gà tỏi ĐL lọc xương	kg	130.000		-
24	Đùi gà tỏi đông lạnh	kg	85.000		-
25	Đùi gà tươi lọc xương	kg	135.000		-
26	Lòng gà	kg	45.000		-
27	Lòng gà (bộ)	Bộ	7.000		-
28	Thịt vịt không (lòng, đầu, cánh, cổ, chân)	kg	125.000		-
29	Thịt vịt không (lòng, đầu, cánh, cổ, chân, phao câu)	kg	130.000		-
30	Thịt vịt làm sạch có lòng	kg	98.000		-
31	Thịt vịt làm sạch có lòng không (đầu, chân)	kg	118.000		-
32	Thịt vịt làm sạch không (lòng, đầu)	kg	125.000		-
33	Thịt vịt làm sạch không (lòng, đầu, chân)	kg	128.000		-
34	Thịt vịt làm sạch không lòng	kg	110.000		-
35	Xương gà	kg	28.000		-
36	Bò câu làm sạch	Con	80.000		-
37	Gà ác 0.2kg/ con	Con	60.000		-
38	Trứng cút sống (kg)	kg	80.000		-
39	Trứng cút sống (quả)	Quả	800		-
40	Trứng cút sơ chế (kg)	kg	90.000	432	38.880.000

41	Trứng cút sơ chế (quả)	Quả	840		-
42	Trứng gà (kg)	kg	65.000		-
43	Trứng gà (quả)	Quả	3.600	5.000	18.000.000
44	Trứng gà non	kg	130.000		-
45	Trứng gà sơ chế	Quả	4.500		-
46	Trứng gà ta	Quả	4.800		-
47	Trứng Gà Ta Quả Lớn	Quả	5.000		-
48	Trứng vịt (quả)	Quả	5.000		-
49	Trứng vịt sơ chế	Quả	5.500		-
	MẶT HÀNG THỦY, HẢI SẢN				-
1	Cá bả tràu trụi	kg	210.000	50	10.500.000
2	Cá bả tràu cở	kg	155.000		-
3	Cá bả tràu cở sơ chế	kg	170.000		-
4	Cá bạc má	kg	140.000		-
5	Cá basa phi lê đông lạnh	kg	98.000		-
6	Cá basa tươi không đầu cắt lát	kg	98.000		-
7	Cá basa tươi không đầu y	kg	88.000		-
8	Cá basa tươi khúc giữa cắt lát	kg	125.000		-
9	Cá basa tươi khúc giữa y	kg	115.000		-
10	Cá basa tươi y con	kg	78.000		-
11	Cá bò y con	kg	170.000		-
12	Cá bớp không (đầu, ruột)	kg	330.000	200	66.000.000
13	Cá bớp không đầu cắt lát	kg	290.000		-
14	Cá bớp không đầu y	kg	280.000		-
15	Cá bớp y con	kg	250.000		-
16	Cá cam có đầu cắt lát	kg	90.000		-
17	Cá cam đông lạnh y con	kg	75.000		-
18	Cá cam không đầu cắt lát	kg	115.000		-
19	Cá cam không đầu y	kg	95.000	200	19.000.000
20	Cá cam khúc giữa cắt lát	kg	140.000		-
21	Cá cam khúc giữa y	kg	130.000		-
22	Cá cở	kg	205.000		-
23	Cá cơm tươi	kg	125.000		-
24	Cá cơm than	kg	90.000		-
25	Cá chai sơ chế	kg	135.000		-
26	Cá chim biển đen cắt lát	kg	210.000		-
27	Cá chim biển đen y con	kg	200.000		-
28	Cá chim biển trắng sơ chế	kg	240.000		-
29	Cá chim biển trắng y con	kg	230.000		-
30	Cá chim nuôi sc cắt lát	kg	85.000		-
31	Cá chim nuôi y con	kg	70.000		-

32	Cá chuồn sơ chế	kg	130.000		-
33	Cá chuồn tươi	kg	100.000		-
34	Cá đìa	kg	230.000		-
35	Cá diêu hồng phi lê	kg	220.000		-
36	Cá diêu hồng sống	kg	95.000		-
37	Cá diêu hồng sơ chế	kg	100.000		-
38	Cá diêu hồng thành phẩm	kg	105.000		-
39	Cá diêu hồng thành phẩm (phi lê giùm)	kg	130.000		-
40	Cá diêu hồng thành phẩm cắt lát	kg	120.000		-
41	Cá đuối	kg	145.000		-
42	Cá giò	kg	170.000		-
43	Cá hổ	kg	195.000		-
44	Cá hổ cắt lát	kg	215.000		-
45	Cá khế y con	kg	210.000		-
46	Cá lóc còn sống	kg	105.000		-
47	Cá lóc phi lê	kg	225.000		-
48	Cá lóc sơ chế	kg	110.000		-
49	Cá lóc thành phẩm	kg	120.000		-
50	Cá mó	kg	105.000		-
51	Cá Mó sơ chế	kg	130.000		-
52	Cá mối	kg	105.000		-
53	Cá mối sơ chế	kg	130.000		-
54	Cá mòm	kg	230.000		-
55	Cá nục bông đông lạnh	kg	65.000		-
56	Cá nục chuối	kg	128.000		-
57	Cá nục chuối sơ chế	kg	145.000		-
58	Cá ngân	kg	130.000		-
59	Cá ngừ có đầu cắt lát	kg	135.000		-
60	Cá ngừ không đầu cắt lát	kg	145.000		-
61	Cá ngừ không đầu y	kg	125.000		-
62	Cá ngừ khúc giữa cắt lát	kg	160.000		-
63	Cá ngừ thu đĩ cắt lát	kg	105.000		-
64	Cá ngừ thu đĩ không đầu cắt lát	kg	110.000		-
65	Cá ngừ thu đĩ không đầu y	kg	100.000		-
66	Cá ngừ thu đĩ khúc giữa cắt lát	kg	140.000		-
67	Cá ngừ y con	kg	105.000		-
68	Cá nhồng	kg	110.000		-
69	Cá nhồng sc cắt lát	kg	140.000		-
70	Cá nhồng sơ chế	kg	135.000		-
71	Cá phèn	kg	125.000		-

72	Cá Phèn Đồng sơ chế	kg	135.000		-
73	Cá phèn nõ	kg	170.000		-
74	Cá phèn nõ sc	kg	180.000		-
75	Cá phèn sơ chế	kg	140.000		-
76	Cá tím	kg	135.000		-
77	Cá tím sơ chế	kg	150.000		-
78	Cá thu đen không đầu cắt lát	kg	230.000		-
79	Cá thu đen không đầu y	kg	220.000		-
80	Cá thu đen y con	kg	190.000		-
81	Cá thu trắng không đầu cắt lát	kg	270.000	1.100	297.000.000
82	Cá thu trắng không đầu đặc biệt	kg	310.000		-
83	Cá thu trắng không đầu y	kg	260.000		-
84	Cá thu trắng khúc giữa cắt lát	kg	330.000		-
85	Cá thu trắng khúc giữa y	kg	320.000		-
86	Cá thu trắng y con	kg	240.000		-
87	Cá trứng metro	kg	120.000		-
88	Cá hồi đông lạnh đặc biệt (500gr/gói)	Gói	155.000	1.234	191.270.000
89	Cá hồi phi lê Métro	kg	760.000		-
90	Cua đồng	kg	140.000		-
91	Cua đồng xay Metro	kg	210.000		-
92	Chả cá chiên lát đẹp	kg	140.000		-
93	Chả cá chiên lát đặc biệt	kg	180.000		-
94	Chả cá chiên tấm (trường học)	kg	140.000		-
95	Chả cá chiên tấm đặc biệt	kg	180.000		-
96	Chả cá chiên viên	kg	140.000		-
97	Chả cá chiên viên đặc biệt	kg	180.000	10	1.800.000
98	Chả cá hấp đặc biệt	kg	195.000		-
99	Chả cá hấp tấm (trường học)	kg	140.000		-
100	Chả cá Lý Sơn	kg	260.000		-
101	Chả cá sống	kg	140.000		-
102	Chả cá sống đặc biệt	kg	165.000		-
103	Chả cá sống viên	kg	140.000		-
104	Chả cá thát lát	kg	330.000		-
105	Chả cá thu chiên viên	kg	220.000		-
106	Ếch sơ chế	kg	105.000		-
107	Ếch thành phẩm	kg	175.000		-
108	Hến	kg	195.000		-
109	Lươn sống	kg	250.000		-
110	Lươn sơ chế	kg	255.000	480	122.400.000
111	Lươn thành phẩm	kg	260.000		-

112	Mực ống vừa	kg	260.000		-
113	Nghêu thịt	kg	225.000		-
114	Nghêu trắng	kg	35.000		-
115	Tép tươi	kg	95.000		-
116	Tôm bạc lớn	kg	250.000		-
117	Tôm bạc sống	kg	270.000		-
118	Tôm biển đá	kg	160.000		-
119	Tôm loại 1	kg	230.000	1.439	330.970.000
120	Tôm loại 2	kg	210.000		-
121	Thịt cua tươi	kg	380.000		-
122	Thịt ghe đông lạnh	kg	255.000		-
	MẶT HÀNG ĐÔNG LẠNH				-
1	Chả cá basa viên	kg	100.000	20	2.000.000
2	Chả cá basa viên Nagimex (1kg)	kg	100.000		-
3	Chả giò hải sản Cầu Tre 500gr	Gói	85.000		-
4	Chả giò nhân thịt Cầu Tre (500gr/ gói; 20 gói/thùng)	Gói	68.000		-
5	Chả giò thịt Vissan 500gr (32 gói/thùng)	Gói	68.000		-
6	Hoành thánh Vissan 200gr/gói	Gói	40.000	40	1.600.000
7	Khoai lang kén 250gr	Gói	26.000		-
8	Khoai tây cọng 1kg (10 gói /thùng)	Gói	90.000		-
9	Khoai tây cọng 2.5kg/gói (ĐT: 5 gói/thùng, NMT: 4 gói/thùng)	Gói	220.000		-
10	Mực vòng chiên giòn 1 kg/ gói	Gói	120.000		-
11	Phomai lát Anchor 200gr (12 lát/gói)	Gói	100.000		-
12	Phomai que LC 500g (13 cây/hộp)	Gói	76.000		-
13	Phomai sợi	kg	240.000		-
14	Rau củ hỗn hợp 1kg	Gói	95.000		-
15	Há cảo cầu tre 500gr	Gói	70.000		-
16	Tôm viên chiên Sáng Ngọc 500gr	Gói	52.000		-
17	Tôm viên chiên Vissan 500g	Gói	52.000	20	1.040.000
18	Thanh cua Surimi 500g (20 gói/ thùng)	Gói	110.000		-
19	Thịt ba chỉ xông khói 1kg	Gói	185.000		-
20	Thịt ba chỉ xông khói Đức Việt 500gr/ gói	Gói	140.000		-
21	Xúc xích hồ lô Yummy 500gr	Gói	65.000		-
22	Xúc xích Vissan 500g (gói)	Gói	70.000	50	3.500.000
	MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ				-
1	Ba rô	kg	48.000		-

2	Bạc hà	kg	37.000		-
3	Bắp hạt tươi	kg	60.000		-
4	Bắp Mỹ (quả)	Quả	15.000		-
5	Bắp Mỹ hạt (metro) 1kg/gói	kg	92.000		-
6	Bắp mỹ trái (kg)	kg	38.000		-
7	Bắp trái luộc (trái)	Trái	15.000		-
8	Bắp trái nếp lớn (kg)	kg	35.000		-
9	Bắp trái nếp lớn (quả)	Quả	12.000		-
10	Bắp trái nhỏ (nấu súp)	kg	98.000		-
11	Bí đao	kg	19.000	960	18.240.000
12	Bí đao không ruột	kg	28.000		-
13	Bí đao sơ chế	kg	23.000		-
14	Bí đao xắt lát	kg	30.000		-
15	Bí đỏ	kg	18.000	1.392	25.056.000
16	Bí đỏ An Khê	kg	24.000		-
17	Bí đỏ bao tử	kg	27.000		-
18	Bí đỏ không ruột	kg	27.000		-
19	Bí đỏ sơ chế	kg	23.000		-
20	Bí đỏ hồ lô	kg	30.000		-
21	Bí đỏ hồ lô sơ chế	kg	35.000		-
22	Bí ngòi xanh	kg	45.000		-
23	Búp chuối trắng xắt	kg	120.000		-
24	Cà chua	kg	31.000	300	9.300.000
25	Cà chua bi	kg	40.000		-
26	Cà rốt bào sợi	kg	28.000		-
27	Cà rốt Đà Lạt	kg	29.000	384	11.136.000
28	Cà rốt Đà Lạt cắt lagu	kg	33.000		-
29	Cà rốt Đà Lạt hạt lựu	kg	37.000		-
30	Cà rốt Đà Lạt sơ chế	kg	33.000		-
31	Cà rốt Đà Lạt xắt sợi	kg	37.000		-
32	Cà rốt Đà Lạt xắt xào	kg	37.000		-
33	Cà rốt Hà Nội	kg	21.000		-
34	Cà rốt Hà Nội sơ chế	kg	29.000		-
35	Cải bẹ để muối dưa	kg	22.000		-
36	Cà pháo muối chua	kg	52.000		-
37	Cải bó xôi	kg	62.000	336	20.832.000
38	Cải con	kg	48.000		-
39	Cải thảo	kg	25.000	240	6.000.000
40	Cải thìa	kg	25.000	240	6.000.000
41	Cần ta	kg	45.000		-
42	Cần tây	kg	55.000		-

43	Chuối chát	kg	45.000		-
44	Củ cải đỏ	kg	75.000		-
45	Củ cải trắng	kg	20.000	10	200.000
46	Củ cải trắng sơ chế	kg	26.000		-
47	Củ dền đỏ	kg	35.000		-
48	Củ dền đỏ sơ chế	kg	40.000		-
49	Củ riềng	kg	38.000		-
50	Củ sen	kg	75.000		-
51	Chanh dây	kg	33.000		-
52	Chanh không hạt	kg	48.000		-
53	Chanh quê xanh	kg	38.000		-
54	Chanh Sài gòn	kg	52.000		-
55	Chè lá /Chè xanh	Bó	15.000		-
56	Chuối xanh	kg	21.000		-
57	Dưa cải muối	kg	30.000		-
58	Dưa hồng	kg	28.000		-
59	Dưa leo	kg	21.000	5	105.000
60	Dưa leo baby	kg	40.000		-
61	Dưa leo nhật	kg	38.000		-
62	Dưa trái muối	kg	35.000		-
63	Đậu bắp	kg	38.000		-
64	Đậu cove sc cắt khúc	kg	40.000		-
65	Đậu cove	kg	31.000	240	7.440.000
66	Đậu cove hạt lựu	kg	40.000		-
67	Đậu cove lật sạch	kg	35.000		-
68	Đậu cove Nhật	kg	40.000		-
69	Đậu cove sc cắt khúc	kg	40.000		-
70	Đậu cove xắt xào	kg	40.000		-
71	Đu đủ bào sợi	kg	29.000		-
72	Đu đủ hươm	kg	24.000		-
73	Đu đủ hươm sc ko ruột	kg	35.000		-
74	Đu đủ hươm sơ chế	kg	29.000		-
75	Đu đủ xanh	kg	17.000		-
76	Đu đủ xanh sơ chế	kg	24.000		-
77	Gừng quê	kg	63.000		-
78	Gừng to	kg	88.000		-
79	Giá cát (đất)	kg	22.000		-
80	Giá chua (dưa giá)	kg	32.000		-
81	Giá dài	kg	18.000	100	1.800.000
82	Giá ngắn (mập)	kg	20.000		-
83	Hành lá	kg	42.000		-

84	Hành ngò	kg	42.000	60	2.520.000
85	Hành tây	kg	25.000	240	6.000.000
86	Hành tây tím	kg	38.000		-
87	Hạt sen tươi	kg	300.000	60	18.000.000
88	Kim chi	kg	65.000		-
89	Khế xanh	kg	45.000		-
90	Khoai lang Đà Lạt	kg	35.000	60	2.100.000
91	Khoai lang Đà Lạt sơ chế	kg	40.000		-
92	Khoai lang mật	kg	40.000		-
93	Khoai lang Nhật	kg	40.000		-
94	Khoai lang quê	kg	23.000		-
95	Khoai lang quê sơ chế	kg	28.000		-
96	Khoai lang tím	kg	32.000		-
97	Khoai môn sấp vàng	kg	45.000		-
98	Khoai môn sấp vàng sơ chế	kg	50.000		-
99	Khoai môn tàu	kg	46.000	60	2.760.000
100	Khoai môn tàu sơ chế	kg	51.000		-
101	Khoai mỡ tím	kg	38.000		-
102	Khoai mỡ tím sơ chế	kg	43.000		-
103	Khoai mỡ trắng	kg	38.000		-
104	Khoai mỡ trắng sơ chế	kg	43.000		-
105	Khoai sọ	kg	43.000		-
106	Khoai sọ sơ chế	kg	50.000		-
107	Khoai tây Đà Lạt	kg	38.000	765	29.070.000
108	Khoai tây Đà Lạt hạt lựu	kg	48.000		-
109	Khoai tây Đà Lạt sơ chế	kg	43.000		-
110	Khoai tây Đà Lạt xắt xào	kg	53.000		-
111	Khoai tây Hà Nội	kg	28.000		-
112	Khoai tây Hà Nội cắt lagu	kg	37.000		-
113	Khoai tây Hà Nội sơ chế	kg	32.000		-
114	Khô qua	kg	28.000		-
115	Khô qua xắt	kg	35.000		-
116	Lá chanh	kg	60.000		-
117	Lá chuối	kg	20.000		-
118	Lá dứa	kg	45.000		-
119	La gu	kg	32.000		-
120	Lá giang	kg	50.000		-
121	La gim	kg	29.000		-
122	Lá hẹ	kg	52.000		-
123	Lá lốt	kg	35.000	20	700.000
124	Lá tía tô	kg	52.000		-

125	Mắm dưa (kg)	kg	42.000		-
126	Măng cục vàng	kg	36.000		-
127	Măng chua thập cẩm	kg	42.000		-
128	Măng chua trắng	kg	40.000		-
129	Măng khô luộc tước	kg	120.000		-
130	Măng tây tươi	kg	150.000		-
131	Măng tước	kg	38.000		-
132	Me chua	kg	45.000		-
133	Mẻ chua (kg)	kg	30.000		-
134	Mít luộc	kg	39.000		-
135	Mít non sống xắt	kg	35.000		-
136	Murop	kg	25.000	50	1.250.000
137	Murop sơ chế	kg	31.000		-
138	Nấm bào ngư nâu	kg	110.000		-
139	Nấm bào ngư tươi	kg	85.000		-
140	Nấm bào ngư tươi (âm lịch)	kg	130.000		-
141	Nấm đông cô tươi	kg	170.000	5	850.000
142	Nấm đùi gà tươi	kg	110.000		-
143	Nấm kim châm 200g (gói)	Gói	20.000		-
144	Nấm rơm tươi	kg	195.000	20	3.900.000
145	Nấm rơm tươi (âm lịch)	kg	250.000		-
146	Nước cốt dừa tươi	Lít	38.000	12	456.000
147	Nghệ tươi	kg	42.000	12	504.000
148	Nghệ tươi xay	kg	52.000		-
149	Ngò (mùi)	kg	52.000		-
150	Ngò gai	kg	54.000		-
151	Ngò rí	kg	52.000		-
152	Ngò tây (kg)	kg	72.000		-
153	Ớt chuông 3 màu (kg)	kg	58.000		-
154	Ớt chuông đỏ	kg	58.000		-
155	Ớt chuông vàng	kg	58.000		-
156	Ớt chuông xanh	kg	58.000		-
157	Ớt sừng đỏ	kg	70.000		-
158	Ớt trái	kg	70.000		-
159	Ớt xanh lớn (quê)	kg	75.000		-
160	Quả bầu	kg	22.000	600	13.200.000
161	Quả bầu sơ chế	kg	28.000		-
162	Quả cà tím	kg	20.000		-
163	Quả gấc	kg	62.000		-
164	Quạt	kg	39.000		-
165	Rau cải ngọt	kg	28.000	60	1.680.000

166	Rau cải ngọt sơ chế	kg	33.000		-
167	Rau cải xanh	kg	32.000	20	640.000
168	Rau cải xanh sơ chế	kg	39.000		-
169	Rau càng cua	kg	80.000		-
170	Rau dền	kg	30.000	30	900.000
171	Rau dền com	kg	37.000		-
172	Rau dền đỏ	kg	30.000	20	600.000
173	Rau dền sơ chế	kg	35.000		-
174	Rau dền xanh	kg	30.000	20	600.000
175	Rau dền xanh sơ chế	kg	35.000		-
176	Rau diếp cá	kg	55.000		-
177	Rau đay	kg	28.000		-
178	Rau đấng	kg	38.000		-
179	Rau húng lủi	kg	120.000		-
180	Rau lang	kg	19.000		-
181	Rau lang sơ chế	kg	24.000		-
182	Rau má	kg	30.000		-
183	Rau mồng tơi	kg	26.000	60	1.560.000
184	Rau mồng tơi sơ chế	kg	36.000		-
185	Rau muống	kg	22.000		-
186	Rau muống chẻ	kg	55.000		-
187	Rau muống hột	kg	24.000		-
188	Rau muống hột sơ chế	kg	36.000		-
189	Rau muống sơ chế	kg	29.000		-
190	Rau ngót	kg	30.000	60	1.800.000
191	Rau ngót sơ chế	kg	42.000		-
192	Rau ngổ diếp (kg)	kg	56.000	10	560.000
193	Rau quế	kg	70.000	20	1.400.000
194	Rau răm	kg	50.000		-
195	Rau sống	kg	36.000		-
196	Rau tần ô	kg	40.000		-
197	Rau thập cẩm	kg	30.000	60	1.800.000
198	Rau thập cẩm sơ chế	kg	40.000		-
199	Rau thì là	kg	75.000		-
200	Rau thơm (húng)	kg	120.000		-
201	Sả	kg	22.000	105	2.310.000
202	Sả băm (kg)	kg	32.000		-
203	Sắn củ (củ mì)	kg	22.000		-
204	Sắn dây	kg	21.000		-
205	Sắn dây sơ chế	kg	29.000		-
206	Sắn dây xắt xào	kg	28.000		-

207	Su bún (trắng)	kg	20.000		-
208	Su bún sơ chế	kg	30.000		-
209	Su hào	kg	28.000	20	560.000
210	Su hào sơ chế	kg	33.000		-
211	Su hào xắt xào	kg	38.000		-
212	Su lơ trắng sơ chế không cùi	kg	58.000		-
213	Su lơ xanh sơ chế không cùi	kg	58.000		-
214	Su tím	kg	32.000		-
215	Su trái	kg	19.000	20	380.000
216	Su trái sơ chế	kg	23.000		-
217	Su trái xắt hạt lựu	kg	28.000		-
218	Su trái xắt xào	kg	27.000		-
219	Thơm (quả)	Quả	31.000		-
220	Thơm gọt vỏ bỏ mắt	kg	40.000		-
221	Thơm không cùi	kg	29.000	50	1.450.000
222	Trái vả	kg	50.000		-
223	Xà lách	kg	50.000		-
224	Xà lách bún	kg	70.000		-
225	Xà lách giòn	kg	65.000		-
226	Nước dừa trong	Lít	13.000	24	312.000
227	Dừa già kho thịt	Quả	30.000		-
228	Dừa bào sợi	kg	87.000		-
229	Dừa non	Quả	27.000		-
230	Dừa xay mịn	kg	83.000		-
231	Dừa xiêm	Quả	28.000		-
232	Dừa xiêm gọt vỏ	Quả	29.000		-
233	Đậu cút tươi	kg	140.000		-
234	Đậu đỏ tươi	kg	140.000		-
235	Đậu hà lan Metro	kg	165.000		-
236	Đậu Hà Lan tươi	kg	300.000		-
237	Đậu ngự tươi	kg	135.000		-
238	Đậu ngự tươi bóc vỏ	kg	165.000		-
239	Đậu phụng tươi sống	kg	55.000		-
240	Đậu trắng luộc	kg	70.000		-
241	Đậu ván luộc	kg	95.000		-
242	Phù chức khô	kg	98.000		-
243	Phù chức non	kg	112.000		-
244	Sườn chay khô	kg	205.000		-
245	Cá thu chay	Lát	14.000		-
246	Bò chay	kg	210.000		-
247	Nem chay	kg	170.000		-

248	Chả chén chay (chén)	Cái	10.000		-
249	Chả đòn chay	kg	110.000		-
250	Chả đòn phù chúc chay	kg	170.000		-
251	Ram Bình Định	kg	220.000		-
252	Ram chay (hộp)	Hộp	24.000		-
253	Mì căn (cây)	Cây	3.500		-
254	Mì căn (kg)	kg	70.000		-
255	Tàu hủ Ichiban 220gr/cây	Cây	14.000		-
256	Tàu hủ non (hộp)	Hộp	17.000		-
257	Tàu hủ non (kg)	kg	52.000	10	520.000
258	Tàu hủ non 220gr/cây	Cây	14.000		-
259	Ram tôm đất	kg	220.000		-
	MẶT HÀNG TRÁI CÂY				-
1	Chuối cau	Quả	2.600		-
2	Chuối lớn	Quả	2.600		-
3	Chuối mốc chín (quả)	Quả	3.000		-
4	Chuối nhỏ	Quả	2.400		-
5	Chuối nhỏ (kg)	kg	22.000		-
6	Chuối tiêu	Quả	2.800	2.100	5.880.000
7	Cam sành lớn	kg	38.000		-
8	Cam sành nhỏ	kg	36.000	960	34.560.000
9	Dưa hấu không hạt	kg	30.000	960	28.800.000
10	Dưa hấu quê	kg	16.000		-
11	Dưa hấu Sài Gòn	kg	26.000		-
12	Dưa hấu Sài Gòn sọc trắng	kg	30.000		-
13	Bưởi da xanh	kg	52.000		-
14	Bưởi da xanh (có cành)	kg	80.000		-
15	Bưởi năm roi	kg	50.000		-
16	Cam Mỹ vàng	kg	105.000		-
17	Chôm chôm	kg	50.000		-
18	Chôm chôm nhãn	kg	60.000		-
19	Dâu tây	kg	240.000		-
20	Dưa lê	kg	45.000		-
21	Dưa lưới	kg	50.000		-
22	Dưa lưới (vỏ vàng)	kg	55.000		-
23	Đu đủ chín	kg	35.000		-
24	Mận đỏ	kg	55.000		-
25	Mít nguyên miếng	kg	45.000		-
26	Nhãn Thái	kg	52.000		-
27	Nho đỏ không hạt (Nho Ruby)	kg	175.000		-
28	Nho Mỹ Đen	kg	225.000		-

29	Nho Mỹ xanh	kg	250.000		-
30	Nho Úc (có hạt)	kg	120.000		-
31	Nho Việt Nam	kg	68.000		-
32	Ổi	kg	28.000		-
33	Ổi nữ hoàng	kg	32.000		-
34	Quả lê	kg	58.000		-
35	Quả Lê (Hàn Quốc)	kg	115.000		-
36	Quả bơ chín	kg	55.000		-
37	Quả nhãn	kg	47.000		-
38	Quýt đường	kg	55.000		-
39	Quýt tắc vàng	kg	47.000		-
40	Quýt Úc	kg	115.000		-
41	Táo đỏ Việt Nam	kg	85.000		-
42	Táo đường	kg	40.000		-
43	Táo Mỹ đỏ	kg	115.000		-
44	Táo Mỹ xanh	kg	115.000		-
45	Thanh long	kg	35.000		-
46	Thanh long lớn	kg	38.000		-
47	Thanh long ruột đỏ	kg	43.000		-
48	Thanh long xuất khẩu	kg	55.000		-
49	Thơm chín không cùi	kg	38.000		-
50	Xoài cát chu	kg	60.000		-
51	Xoài chín tứ quý	kg	50.000		-
52	Xoài keo	kg	45.000		-
53	Xoài keo chín	kg	48.000		-
54	Xoài xanh	kg	35.000		-
	MẶT HÀNG LƯƠNG THỰC, NÔNG SẢN				-
1	Gạo bồ câu (Cỏ may)	kg	21.000	8.600	180.600.000
2	Gạo dẻo	kg	20.000		-
3	Gạo Hàm Trâu	kg	22.000		-
4	Gạo lài sữa	kg	25.000		-
5	Gạo lứt	kg	32.000		-
6	Gạo quê vàng	kg	19.000		-
7	Gạo tám (đặc biệt) (Gạo tám thơm lài)	kg	19.500	2.400	46.800.000
8	Gạo Tư Hoành (Tài nguyên thơm)	kg	21.000		-
9	Gạo thơm thái	kg	23.000		-
10	Mè đen	kg	73.000	2	146.000
11	Mè rang	kg	90.000		-
12	Mè sống (mè trắng) (10kg/bao)	kg	80.000		-

13	Nếp cái hoa vàng	kg	33.000		-
14	Nếp Lào	kg	26.000		-
15	Nếp thơm (nếp hương)	kg	32.000		-
16	Nếp tròn	kg	23.000	465	10.695.000
16	Đậu cút khô	kg	90.000		-
17	Đậu đen	kg	48.000	48	2.304.000
18	Đậu đen xanh lòng	kg	80.000		-
19	Đậu đỏ khô	kg	55.000		-
20	Đậu nành	kg	27.000		-
21	Đậu ngự khô	kg	68.000		-
22	Đậu phụng rang	kg	65.000		-
23	Đậu phụng sống	kg	58.000		-
24	Đậu trắng khô	kg	68.000		-
25	Đậu ván khô	kg	60.000		-
26	Đậu ván rang	kg	65.000		-
27	Đậu xanh có vỏ 1/2	kg	50.000		-
28	Đậu xanh hạt	kg	50.000		-
29	Đậu xanh không vỏ (Đậu xanh XK)	kg	52.000	480	24.960.000
	MẶT HÀNG CÔNG NGHỆ, HÀNG KHÔ				-
1	Bột báng (10 kg/bao)	kg	33.000	50	1.650.000
2	Bột bánh xèo Vĩnh Thuận 400gr (30 gói/thùng)	Gói	18.000		-
3	Bột bắp 150g (T.Phương: 20 gói/thùngK, Thi.Thành: 40 gói/thùng)	Gói	10.000		-
4	Bột canh gà 200gr (50 gói/thùng)	Gói	4.200		-
5	Bột canh Iốt 200gr (50 gói/thùng)	Gói	4.200		-
6	Bột canh tôm 200gr (50 gói/thùng)	Gói	4.300		-
7	Bột cari Ấn Độ (50 gói/hộp)	Gói	7.000		-
8	Bột cary Hậu Sanh (50 gói/hộp, 12 hộp/thùng)	Gói	4.500		-
9	Bột cốt dừa Bến Tre Sanca 50gr (10 gói/ xách)	Gói	8.500		-
10	Bột chiên giòn 150g (Vĩnh Thuận- 60 gói/thùng)	Gói	10.000	15	150.000
11	Bột chiên giòn Đại Hàn 500gr (20 gói/thùng(500gr/gói)	Gói	25.000		-
12	Bột chiên giòn gà Aji-Quick 42gr (12 gói/ xách)	Gói	10.000	15	150.000
13	Bột chiên giòn hải sản Aji-Quick 150g (60 gói/thùng)	Gói	12.000		-

14	Bột chiên giòn Meizan 1kg (10 gói/thùng)	Gói	45.000		-
15	Bột chiên xù vàng Panko 1kg/gói (8 gói/thùng)	Gói	62.000	15	930.000
16	Bột gạo có bao bì 400gr (20 gói/thùng)	Gói	18.000		-
17	Bột mì Meizan 1kg (10 gói/thùng)	Gói	31.000		-
18	Bột mì Meizan 500gr (20 gói/thùng)	Gói	17.000		-
19	Bột mì sợi khô (0,5kg/gói)	kg	36.000		-
20	Bột mì Thuyền Buồm (25kg/bao)	kg	25.000		-
21	Bột năng (1kg/gói; 10 kg/bao)	kg	28.000	156	4.368.000
22	Bột năng Asea 400gr (5 gói/xách; 20 gói/thùng)	Gói	19.000		-
23	Bột năng Meizan 400g	Gói	16.000		-
24	Bột năng Vĩnh Thuận 400gr (5 gói/xách, 20 gói/bao)	Gói	19.000		-
25	Bột nếp Vĩnh Thuận (0.4 kg/gói)	Gói	22.000		-
26	Bột Pudding Dưa Lưới	Gói	230.000		-
27	Bột Pudding khoai môn	Gói	235.000		-
28	Bột phomai lắc 200gr	Gói	60.000		-
29	Bột rau câu dẻo 10gr (12 gói/hộp, 20 hộp/thùng)	Gói	7.000		-
30	Bột Whipping Cream 500gr	Gói	165.000		-
31	Đông sương Agar 25gr (20 gói/xách)	Gói	15.000		-
32	Dầu hào chay Maggi nấm hương 350ml	Chai	36.000		-
33	Dầu hào chay maggi nấm hương 820gr	Chai	68.000		-
34	Dầu hào Cholimex 350g	Chai	24.000		-
35	Dầu hào Maggi 350gr (24 chai/thùng, 12chai /thùngk)	Chai	32.000		-
36	Dầu hào Maggi 820gr (12 chai/thùng)	Chai	58.000	48	2.784.000
37	Dầu mè đen Tường An 250ml (12 chai/thùng)	Chai	72.000		-
38	Dầu mè trắng Tường An 250ml (12 chai/thùng)	Chai	38.000		-
39	Dầu Cái Lân 1L (12 chai/thùng)	Chai	56.000		-
40	Dầu Cái Lân 5L (4 can/thùng)	Can	250.000		-
41	Dầu Meizan 1L (12 chai/thùng)	Chai	66.000		-

42	Dầu Meizan 5L (4 can/thùng)	Can	285.000		-
43	Dầu Neptune 1L (12 chai/thùng)	Chai	82.000		-
44	Dầu Neptune 2L (6 chai/thùng)	Chai	160.000		-
45	Dầu Neptune 5L (4 can/thùng)	Can	340.000		-
46	Dầu Simply đậu nành 1L (12 chai/thùng)	Chai	75.000		-
47	Dầu Simply đậu nành 5L (4 can/thùng)	Can	354.000		-
48	Dầu Tường An Cooking 1L (12 chai/thùng)	Chai	60.000		-
49	Dầu Tường An Cooking 2L (6 chai/thùng)	Chai	120.000	48	5.760.000
50	Dầu Tường An Cooking 5L (4 can/thùng)	Can	280.000		-
51	Dầu Tường An gác VIO 250ml(12chai/thùng)	Chai	50.000		-
52	Dầu Tường An Olita 1L (12 chai/thùng)	Chai	49.000		-
53	Dầu Tường An Olita 2L (6 chai/thùng)	Chai	98.000		-
54	Dầu Tường An Olita 400ml (24 chai/thùng)	Chai	27.000		-
55	Dầu Tường An Olita 5L (4 can/thùng)	Can	230.000	48	11.040.000
56	Đường bát (2 bát/ cặp)	Cặp	37.000		-
57	Đường phèn	kg	38.000	50	1.900.000
58	Đường phèn Biên Hòa (500gr/ gói; 24 gói/12kg/thùng)	Gói	42.000		-
59	Đường que Sticksu 6gr	Hộp	21.000		-
60	Đường thốt nốt	kg	45.000		-
61	Đường trắng Biên Hòa (1kg/gói; 20kg/bao)	Gói	35.000		-
62	Đường trắng Biên Hòa (500gr/gói, 40 gói/ bao)	Gói	19.000		-
63	Đường trắng RS (50kg/bao)	kg	27.000		-
64	Đường vàng An Khê (1kg/gói; 20 gói/bao)	Gói	39.000		-
65	Đường vàng Thái (50kg/bao)	kg	27.000	480	12.960.000
66	Bột nở 500gr/ gói	Gói	90.000		-
67	Bột béo	kg	38.000		-
68	Bột nghệ	kg	86.000	30	2.580.000
69	Bột điều vàng	kg	185.000		-

70	Điều bột (10kg/thùng)	kg	145.000	30	4.350.000
71	Điều hạt	kg	215.000		-
72	Cà súp gia vị 80gr (12 chai/lốc)	Chai	8.000		-
73	Dấm Lisa 400ml (20 chai/thùng)	Chai	18.000		-
74	Dầu dấm Cholimex 270g (6 chai/lốc)	Chai	21.000		-
75	Dầu điều đỏ Fali 75ml/chai	Chai	11.000		-
76	Gia vị bò kho Barona 85gr (20 gói/hộp, 4 hộp/ thùng)	Gói	13.000		-
77	Gia vị kho cá Knorr 28g	Gói	12.000		-
78	Gia vị kho thịt Cholimex 50gr (10 gói / hộp)	Gói	10.000		-
79	Gia vị kho thịt Knorr 28gr	Gói	10.000		-
80	Gia vị sườn xào chua ngọt Barona 80g	Gói	14.000		-
81	Gia vị thịt kho tàu Barona 80gr	Gói	14.000		-
82	Kẹo kho cá 120gr (12 chai/lốc,12 lốc/thùng)	Chai	9.000		-
83	Màu thực phẩm (5 chai/ lốc)	lốc	11.000		-
84	Ngũ vị hương (10 gói/bao; 5 bao/hộp, 12 hộp/ thùng)	Gói	5.000		-
85	Vani ống (120 ống/hộp, 50 hộp/thùng)	Ống	600		-
86	Viên bò kho (12 viên/lốc)	Viên	6.000		-
87	Viên bún bò (144 viên/thùng)	Viên	6.000	576	3.456.000
88	Viên hủ tiếu Nam Vang Ông Chà Và	Viên	6.000		-
89	Viên phở bò (144 viên/thùng)	Viên	6.000	288	1.728.000
90	Viên phở gà (12 viên/lốc, 144 viên/thùng)	Viên	6.000		-
91	Viên riêu cua (12 viên/lốc)	Viên	6.000		-
92	Hành phi	kg	115.000		-
93	Hành tím	kg	55.000	57	3.135.000
94	Hành tím lột vỏ	kg	70.000		-
95	Hành tím xay	kg	70.000		-
96	Hành tỏi	kg	60.000		-
97	Nấm đông cô khô (nấm hương)	kg	300.000		-
98	Nấm mèo	kg	150.000	35	5.250.000
99	Nấm mèo tai nhỏ	kg	160.000		-
100	Nấm rơm khô	kg	620.000		-
101	Nấm tuyết	kg	310.000		-
102	Nén hột	kg	160.000	12	1.920.000

103	Tỏi khô	kg	55.000	57	3.135.000
104	Tỏi lột	kg	80.000		-
105	Tỏi tím HN	kg	87.000		-
106	Tỏi xay (kg)	kg	80.000		-
107	Bột yến mạch 500gr	Gói	52.000		-
108	Hạt chia 500gr (gói)	Gói	75.000		-
109	Hạt diêm mạch 500gr	Gói	130.000		-
110	Hạt điều rang 500gr	Gói	250.000		-
111	Hạt hạnh nhân 500gr	Gói	290.000		-
112	Hạt Macca tách vỏ 500gr	Gói	345.000		-
113	Hạt óc chó 500gr	Gói	160.000		-
114	Hạt xí muội 500gr / gói	Gói	100.000		-
115	Cá ngừ ngâm dầu 175gr (48 lon/thùng)	Hộp	46.000		-
116	Cá cơm khô lớn	kg	165.000		-
117	Chanh muối	Hũ	45.000		-
118	Chanh xí muội 900g (12 hũ/thùng)	Hũ	65.000		-
119	Chao Đại Bình Dương 750g (3 hũ/lóc, 12 hũ/thùng)	Hũ	52.000		-
120	Chao nhỏ Bông Mai 170gr (10 hũ/lóc, 40 hũ/thùng)	Hũ	19.000		-
121	Mật ong Việt 600ml	Chai	40.000		-
122	Mứt cam	Hũ	70.000		-
123	Mứt dâu 450gr	Hũ	70.000		-
124	Rượu trắng 0.5L	Chai	20.000		-
125	Rượu vang Đà Lạt 750ml đỏ	Chai	120.000		-
126	Sa tế tôm Cholimex 90g (72 hũ/thùng)	Chai	13.000	136	1.768.000
127	Siro DingFong vị Việt quất 760ml	Chai	90.000		-
128	Siro Mama Rosa Dâu 700ml	Chai	98.000		-
129	Sốt cà chua Tomato paste 100gr	Hũ	16.000		-
130	Sốt cà chua Tomatoes Pomodori Pelati 2.5kg/ lon	Lon	210.000		-
131	Sốt gà chiên mắm chinsu 70gr	Gói	12.000		-
132	Sốt gà chiên nước mắm Barona 80gr (20 gói/ hộp)	Gói	15.000		-
133	Sốt Mayonaise 1kg (12 hộp/thùng)	Hộp	95.000	5	475.000
134	Sốt Mayonaise 260gr (30 tuýp/thùng)	Tuýp	40.000		-
135	Sốt Mayonnaise Kewpie 1kg	Gói	78.000		-
136	Sốt mì Ý cà chua Panzani 400gr	Chai	98.000		-
137	Sốt Tokpokki vị phomai 120gr	Gói	24.000		-

138	Sốt ướp thịt nướng Cholimex 70gr (20 gói/hộp)	Gói	10.000		-
139	Sốt ướp xá xíu Cholimex 600gr (12 hũ/ thùng)	Hũ	65.000		-
140	Sốt ướp xá xíu Cholimex 70gr (20 gói / hộp, 6 hộp/thùng)	Gói	10.000		-
141	Tương bần	Chai	13.000		-
142	Tương cà Cholimex 2.1kg (6 can/thùng)	Can	74.000	97	7.178.000
143	Tương cà Cholimex 270gr (24 chai/thùng)	Chai	15.000		-
144	Tương đen Cholimex 270gr	Chai	15.000		-
145	Tương ớt Chinsu 2.1kg (6 can/thùng)	Can	70.000		-
146	Tương ớt Chinsu 250gr (24 chai/thùng)	Chai	19.000		-
147	Tương ớt Cholimex 2.1kg (6 chai/thùng)	Can	74.000		-
148	Tương ớt Cholimex 270gr (24 chai/thùng)	Chai	15.000		-
149	Tương ớt Cholimex xí muội 2.1kg (6can/thùng)	Can	74.000		-
150	Tương ớt rim Hội An (kg) (0.5 kg/gói)	kg	37.000		-
151	Tương ớt Xí muội 270g	Chai	16.000		-
152	Hạt nêm Aji-ngon heo 2kg (6 gói/thùng)	Gói	135.000		-
153	Hạt nêm Aji-ngon tôm thịt 900g (12 gói/thùng)	Gói	55.000		-
154	Hạt nêm Knorr 1.8kg (5 gói/thùng, 6gói/ thùngK)	Gói	140.000		-
155	Hạt nêm Knorr 170g (32 gói/ thùng)	Gói	21.000		-
156	Hạt nêm Knorr 400g (16 gói/thùng)	Gói	43.000	300	12.900.000
157	Hạt nêm Knorr 50gr (96 gói/thùng)	Gói	9.000		-
158	Hạt nêm Knorr 900g (8 gói/thùng)	Gói	97.000		-
159	Hạt nêm Maggi chay 200gr (36 gói/thùng)	Gói	30.000		-
160	Hạt nêm Maggi chay 450gr (20 gói/thùng, 14 gói/thùngK)	Gói	62.000		-
161	Hạt nêm Aji-ngon đậm thịt ngọt xương 900gr (12 gói/thùng)	Gói	75.000		-

162	Mì chính Ajinomoto 1.8kg cánh lớn (10 gói/thùng)	Gói	140.000		-
163	Mì chính Ajinomoto 1kg cánh lớn (15 gói/thùngK)	Gói	82.000		-
164	Mì chính Ajinomoto 1kg cánh nhỏ (15gói/thùngK)	Gói	70.000		-
165	Mì chính Ajinomoto 400gr cánh lớn (30 gói/thùng)	Gói	35.000		-
166	Mì chính Aone 100g (120 gói/thùng)	Gói	8.000		-
167	Mì chính Aone 453g (50 gói/thùng)	Gói	36.000	300	10.800.000
168	Hắc xì dầu 500ml	Chai	43.000		-
169	Mắm Nam Ngư Độ Nhị 800ml (18 chai/thùng)	Chai	22.000	144	3.168.000
170	Mắm nêm Dì Cẩn 500ml (30 chai/thùng)	Chai	38.000		-
171	Nước mắm chay Linh Chi 500ml	Chai	25.000		-
172	Nước Mắm Nam Ngư 500ml (24 chai/thùng)	Chai	38.000		-
173	Nước Mắm Nam Ngư 750ml (18 chai/thùng)	Chai	53.000		-
174	Nước mắm Nam Ngư siêu tiết kiệm 800ml (18 chai/thùng)	Chai	16.000		-
175	Nước Mắm Văn Tranh 5L (4 can/thùng)	Can	45.000		-
176	Nước sốt me 280gr (6 chai/lôc, 24 chai/thùng)	Hũ	18.000		-
177	Nước sốt mè rang Kewpie 180ml (30chai/ thùng)	Chai	28.000		-
178	Nước sốt mè rang Kewpie 210ml	Chai	72.000		-
179	Xì dầu đầu bếp 4L (4 can/thùng)	Can	48.000		-
180	Xì dầu Maggi 300ml (24 chai/thùng)	Chai	18.000		-
181	Xì dầu Maggi 700ml (12 chai/thùng)	Chai	32.000		-
182	Xì dầu Phú Sĩ 500ml (24 chai/thùng)	Chai	20.000		-
183	Xì dầu Tam Thái tử nhất ca 500ml (24 chai/thùng)	Chai	22.000	144	3.168.000
184	Xì dầu Tam Thái tử nhị ca 500ml (24 chai/ thùng)	Chai	9.000		-
185	Xốt bò kho xốt vang cholimex 90gr (gói)	Gói	13.000		-

186	Bún gạo khô (6 kg/cây)	kg	37.000		-
187	Bún gạo khô Safoco 400gr (20 gói/thùng)	Gói	35.000		-
188	Bún khô vàng	kg	37.000		-
189	Bún tàu (bún vắt) (5kg/bao)	kg	46.000		-
190	Bún tươi Meizan 300gr (24 gói/thùng)	Gói	21.000		-
191	Dừa sấy khô giòn ăn chè 250gr/gói	Gói	22.000		-
192	Măng khô	kg	280.000		-
193	Ốt bột kim chi hàn quốc 500gr	Gói	90.000		-
194	Ốt khô (ớt xay hạt to)	kg	80.000		-
195	Ốt màu	kg	65.000		-
196	Tép khô	kg	180.000		-
197	Tiêu hạt	kg	220.000		-
198	Tiêu xanh	kg	160.000		-
199	Tiêu xay rỗng tây nguyên (tiêu thường)(500gr/gói)	kg	170.000	30	5.100.000
200	Tôm khô	kg	490.000		-
201	Bơ lạt tự nhiên TH 200gr	Cục	85.000		-
202	Bơ phe	kg	125.000		-
203	Bơ Tường An 200gr (60 hộp/thùng)	Hộp	20.000	20	400.000
204	Bơ Tường An 800gr (12 hộp/thùng)	Hộp	60.000		-
205	Kem tươi Whipping Cream 250ml	Hộp	105.000		-
206	Lạp xưởng 3 Bông Mai Vissan 500gr (500 gr/gói, 20 gói /thùng)	Gói	115.000		-
207	Pate gan 150g (48 lon/thùng)	Lon	32.000	20	640.000
208	Thịt chà bông	kg	250.000		-
209	Thịt heo hầm 150g (72 lon/thùng)	Lon	33.000		-
210	Bánh đa cua 500gr/gói	Gói	45.000		-
211	Bánh tráng bò bía Đức Thịnh	Xấp	8.000		-
212	Bánh tráng đa nem Trường Lan (gạo lứt Hà Tĩnh)	Xấp	14.000		-
213	Bánh tráng Đại Lộc 500gr	Gói	20.000	50	1.000.000
214	Bánh tráng lẻ (5 tệp /xấp)	Tệp	3.000		-
215	Bánh tráng rẻ (10 gói/ xấp)	Gói	6.000		-
216	Bánh tráng Safoco 300gr	Gói	26.000	10	260.000
217	Bánh phồng tôm ngũ sắc 200gr/gói (30 gói/thùng)	Gói	19.000		-
218	Bánh phồng tôm Sa Giang 200g (55 gói/thùng)	Gói	20.000		-
219	Cháo ăn liền Gấu đỏ 50gr (50 gói/thùng)	Gói	4.000		-

220	Hủ tiêu Mỹ Tho 400gr (30 gói/thùng)	Gói	42.000		-
221	Hủ tiêu Sa Giang 400gr (20 gói/thùng)	Gói	31.000		-
222	Mì Omachi sốt Spaghetti 84gr (gói)	Gói	13.000		-
223	Mì tôm Gấu Đỏ (30 gói/thùng)	Gói	3.200		-
224	Mì tôm Hảo Hảo (30 gói/thùng)	Gói	4.400		-
225	Mì tôm Hảo Hảo xào	Thùng	138.000		-
226	Mì tôm Miliket (kg) (1kg/gói, 8 gói/thùng)	kg	43.000		-
227	Mì tôm Omachi bò hầm (30 gói/thùng)	Gói	9.500		-
228	Mì trộn tương đen Koreno 390gr/gói(40 gói/ thùng)	Thùng	330.000		-
229	Mì trứng Safoco 200gr thượng hạng (gói) (30 gói/thùng)	Gói	18.000		-
230	Mì trứng Safoco 500gr (gói) (20 gói/thùng)	Gói	33.000		-
231	Mì Ý PastaRicco 500gr/ gói (24 gói/ thùng)	Gói	33.000		-
232	Mì Ý Spaghetti 500gr (24 gói/thùng, 20 gói/ thùngK)	Gói	33.000	55	1.815.000
233	Miến dong Hà Nội (5kg/xách; 25 kg/bánh)	kg	68.000		-
234	Miến dong HQ 1kg (10 gói/thùng)	Gói	110.000		-
235	Miến Dong Mộc Phương Đông 500gr	Gói	45.000		-
236	Miến Phú Hương 210gr (10 gói/thùng)	Gói	38.000		-
237	Miến sen mỹ (20 kg/bánh)	kg	84.000		-
238	Nui gạo chữ C Meizan 200gr (24 gói/ thùng)	Gói	15.000		-
239	Nui ống lớn không bao bì (kg)	kg	35.000		-
240	Nui ống lớn Safoco 400gr (25 gói/thùng)	Gói	38.000		-
241	Nui ống nhỏ Safoco 500gr (gói) (18 gói/thùng)	Gói	40.000		-
242	Nui Ống Nhỏ Trắng Safaco 200 gr/ gói	Gói	19.000		-
243	Nui sao không bao bì (kg)	kg	32.000	120	3.840.000
244	Nui sao rau củ Safoco 500gr (20 gói/thùng)	Gói	40.000		-

245	Nui sao Safoco 500gr (gói) (18 gói/thùng)	Gói	36.000		-
246	Nui sò không bao bì (kg)	kg	32.000		-
247	Nui sò rau củ Safoco 500gr (20 gói/thùng)	Gói	40.000		-
248	Nui sò Safoco 500gr (gói) (18 gói/thùng)	Gói	40.000		-
249	Nui xoắn Safoco 300gr (gói) (20 gói/thùng)	Gói	29.000		-
250	Nui xoắn Safoco rau củ 300gr (gói) (20 gói/thùng)	Gói	26.000		-
251	Phở bò Đệ Nhất (gói) (30 gói/thùng)	Thùng	240.000		-
252	Phở khô cây (6kg/cây)	kg	36.000		-
253	Phở khô miliket 500gr (14 gói/thùng)	Gói	33.000		-
254	Bắp lon hột (24 lon/thùng)	Lon	18.000		-
255	Bắp lon xay 450gr (24 lon/thùng)	Lon	17.000	340	5.780.000
256	Bơ đậu phụng 340gr	Hũ	72.000		-
257	Cà chua lon (48 lon/thùng)	Lon	15.000		-
258	Cá hộp ba cô gái 155gr (100 lon/thùng)	Lon	21.000		-
259	Cary hủ 60gr (12 hủ/lóc, 6 lóc/xách)	Hũ	10.000		-
260	Đào Ngâm	Hũ	58.000		-
261	Đậu Hà Lan 400g (24 lon/thùng)	Lon	15.000	10	150.000
262	Đậu hầm gà 425gr (24 lon/thùng)	Lon	36.000		-
263	Nước cốt dừa 400ml (24 lon/thùng)	Lon	32.000		-
264	Mắm tôm chua 500gr	Hũ	68.000		-
265	Mắm tôm Tâm Đức 300gr (28 chai/thùng)	Chai	26.000		-
266	Ruốc lớn Chì Trà 500gr/ hủ	Hũ	40.000		-
267	Ruốc lớn Y Phụng 400gr (3 hủ/lóc)	Hũ	28.000		-
268	Ruốc nhỏ Y Phụng 70g (10 hủ/lóc)	Hũ	7.000		-
269	Muối đầu bếp 200gr (50 gói/thùng)	Gói	2.800		-
270	Muối hầm 400gr	Gói	3.700		-
271	Muối iốt 500g (0.5kg/gói; 100 gói/bao)	Gói	3.700		-
272	Muối sống (hạt) (50kg/bao)	kg	5.500	400	2.200.000
273	Muối Tây Ninh 100g	Hũ	15.000		-
274	Rong biển cuộn cơm 10 lá	Gói	65.000		-
275	Rong biển cuộn cơm 100 lá	Gói	375.000	2	750.000

276	Rong biển giòn trộn gia vị 40gr (30 gói/thùng)	Gói	55.000	10	550.000
277	Rong biển khô	kg	500.000	8	4.000.000
278	Rong biển khô Hàn Quốc 50gr	Gói	55.000		-
279	Táo tàu đen	kg	140.000		-
280	Táo tàu đỏ	kg	130.000		-
281	Đẳng sâm	kg	530.000		-
282	Hoa hồi	kg	270.000		-
283	Hoa hồi, quế chi (kg)	kg	220.000		-
284	Thảo quả	kg	270.000		-
285	Kỷ tử (kg)	kg	260.000		-
286	Thục địa	kg	250.000		-
287	Quế khô	kg	125.000		-
288	Lá Bay Leaf (nguyệt quế) khô	kg	340.000		-
289	La hán quả	kg	280.000		-
290	Lá thyme (xạ hương) khô	kg	580.000		-
291	Long nhãn khô	kg	310.000		-
292	Hạt é	kg	140.000		-
293	Tóc tiên (8 kg/bành)	kg	380.000	1	380.000
	MẶT HÀNG ĂN LIỀN				-
1	Bún tươi	kg	12.000	2.192	26.304.000
2	Bún gạo tươi làm tay	kg	13.000		-
3	Mì quảng tươi	kg	13.000	50	650.000
4	Mì vàng tươi	kg	65.000		-
5	Mì lá	kg	13.000		-
6	Phở tươi	kg	14.000	1.600	22.400.000
7	Cao lầu	kg	35.000	100	3.500.000
8	Hoành thánh lá	kg	65.000	10	650.000
9	Bánh bèo lớn (kg)	kg	32.000	100	3.200.000
10	Bánh bèo nắp ken (kg)	kg	35.000		-
11	Bánh bèo nhỏ (kg)	kg	32.000		-
12	Nhân khô bánh bèo	kg	390.000		-
13	Bánh cuốn ngon	kg	30.000		-
14	Bánh hời	kg	38.000		-
15	Bột gạo sợi (cắt hạt lựu)	kg	27.000		-
16	Bột gạo sợi cắt 1 phân	kg	27.000	935	25.245.000
17	Bột gạo sợi cắt 10 phân	kg	27.000		-
18	Bột gạo sợi cắt 2 phân	kg	27.000		-
19	Bột gạo sợi cắt 3 phân	kg	27.000		-
20	Bột gạo sợi cắt 5 phân	kg	27.000		-
21	Bột gạo sợi y	kg	27.000		-

22	Bột gạo ứt	Lít	19.000		-
23	Bột lọc sợi	kg	30.000		-
24	Bột mì sợi cắt 1 phân	kg	30.000		-
25	Bột mì sợi cắt 2 phân	kg	30.000		-
26	Bột mì sợi cắt 3 phân	kg	30.000		-
27	Bột mì sợi cắt 5 phân	kg	30.000		-
28	Bột mì sợi cắt 6 phân	kg	30.000		-
29	Bột mì sợi cắt hạt lựu	kg	30.000		-
30	Bột mì sợi y	kg	30.000		-
31	Đậu khuôn lớn chiên (lát)	Lát	3.600		-
32	Đậu khuôn lớn sống (lát)	Lát	3.400	1.200	4.080.000
33	Đậu khuôn to chiên (lát)	Lát	7.500		-
34	Đậu khuôn to sống (lát)	Lát	6.700		-
35	Đế bánh pizza 20cm (3 cái/ gói)	Gói	35.000		-
	QUẢ XÉ				-
1	Bánh AFC 172gr (8 cái/hộp,16 hộp/thùng; 12 hộp/ thùngK)	Cái	3.700		-
2	Bánh bao không nhân (12 cái/gói)	Gói	26.000		-
3	Bánh bao nhân thịt Phở Hội	Cái	7.200		-
4	Bánh bao Thành Phát có trứng	Cái	8.200		-
5	Bánh bao Thành Phát có trứng (loại lớn)	Cái	17.000		-
6	Bánh bao Thành Phát không trứng	Cái	6.700	1.000	6.700.000
7	Bánh bông lan tươi Kinh Đô vị Cam	Cái	7.800		-
8	Bánh bông lan Karo (6 cái/gói)	Cái	7.000		-
9	Bánh bông lan Karo chà bông (6 cái/gói, 12 gói /thùng)	Cái	7.000		-
10	Bánh bông lan tươi hạt SoCoLa Kinh Đô 50gr (80 cái/ thùng)	Cái	8.000		-
11	Bánh bông lan tươi Kim Kim 35gr	Cái	7.000		-
12	Bánh bông lan trứng Thái Lan Euro Custard Cake 204gr (12 cái/hộp,12hộp/thùng)	Cái	4.700		-
13	Bánh bông nhài Bảo Minh 180gr	Gói	34.000		-
14	Bánh CestBon Baguette 5P	Cái	7.000		-
15	Bánh Cosy quế 132g (24 gói/thùng)	Gói	16.000		-
16	Bánh cua sữa Thành Phát	Cái	15.000		-
17	Bánh Custas Orion 12P (12 cái/hộp; 8 hộp/thùng)	Cái	6.000		-

18	Bánh Chocopie Orion 33gr (12 cái/hộp,8 hộp/thùng; 100 cái/ThùngK)	Cái	6.000		-
19	Bánh Chocopie P&N 216gr (12 cái/túi,24 túi/thùng)	Cái	2.500		-
20	Bánh Donut dừa Kim Kim	Cái	7.000		-
21	Bánh dừa lười Phố Hội	Cái	5.500		-
22	Bánh gạo An (Orion) (14 cái/gói, 20 gói/thùng)	Cái	1.600		-
23	Bánh gạo dinh dưỡng Kun (14 cái/gói, 20 gói/Thùng)	Cái	1.600		-
24	Bánh gạo Hàn Quốc 1kg	Gói	95.000		-
25	Bánh gạo mặn One One 150gr (18 cái/gói, 20 gói/thùng)	Cái	1.600		-
26	Bánh gạo ngọt One One 150gr (14 cái/gói, 20 gói/thùng)	Cái	1.600		-
27	Bánh gạo nhật Ichi 100gr (14 cái/gói, 20 gói/thùng)	Cái	1.600		-
28	Bánh gạo One One Khoai Lang Tím (20 cái/gói , 20 gói/ thùng)	Cái	1.600		-
29	Bánh gạo Tokbokki truyền thống 1kg	Gói	82.000		-
30	Bánh gạo vị phomai 118g (22 cái/gói, 20 gói/thùng)	Cái	1.500		-
31	Bánh gato dài Quốc Doanh	Cái	4.200		-
32	Bánh gato dừa Phố Hội	Cái	5.600		-
33	Bánh gato kem Phố Hội	Cái	5.000		-
34	Bánh gato nhỏ Phố Hội	Cái	5.000		-
35	Bánh gato tròn (có bọc giấy cứng)	Cái	5.500		-
36	Bánh gato tròn Quốc Doanh	Cái	3.400		-
37	Bánh gói	Cái	5.500	9.120	50.160.000
38	Bánh gói chay	Cái	5.400		-
39	Bánh gói đặc biệt	Cái	7.500		-
40	Bánh Hamburger Đồng Tiến	Cái	7.000		-
41	Bánh Hura 300g (20 cái/gói, 12 gói/thùng)	Cái	2.400		-
42	Bánh Jumbo (24 cái/gói; 12 gói/thùng)	Cái	1.900		-
43	Bánh Karo chà bông (12 gói/thùng, 6 cái/gói)	Cái	6.700		-
44	Bánh lan cuộn 2 màu Phố Hội	Cái	5.500		-

45	Bánh Magic 15g (20 cái/hộp, 16 hộp/ thùng, thùngK)	Cái	1.700		-
46	Bánh Mexico ngọt Phố Hội	Cái	5.500		-
47	Bánh Mexico nhân thịt Phố Hội	Cái	7.300		-
48	Bánh mì 1 dao Quốc Doanh	Cái	2.000		-
49	Bánh mì bơ mặn lớn Quốc Doanh	Cái	3.700		-
50	Bánh mì bơ mặn nhỏ Quốc Doanh	Cái	3.200		-
51	Bánh mì Coopmart ổ lớn	Ổ	10.000		-
52	Bánh mì dăm bông Quốc Doanh	Cái	4.700		-
53	Bánh mì dừa Phố Hội 50g	Cái	5.500		-
54	Bánh mì gói lát Đồng Tiến	Khúc	21.000	200	4.200.000
55	Bánh mì gói Quốc Doanh	Khúc	15.000		-
56	Bánh mì gói sữa Đồng Tiến	Khúc	20.000		-
57	Bánh mì ổ đậu đường	Ổ	15.000		-
58	Bánh mì ổ Đồng Tiến	Ổ	4.400		-
59	Bánh mì ổ lớn Quốc Doanh	Ổ	4.200	100	420.000
60	Bánh mì ổ nhỏ Quốc Doanh	Ổ	3.400		-
61	Bánh mì ổ thịt chả	Ổ	23.000		-
62	Bánh mì quế Quốc Doanh	Cái	4.000		-
63	Bánh mì tươi Kinh Đô (90 cái / thùng)	Cái	5.000		-
64	Bánh mì tươi Sanwick Chà Bông 50g (80 cái /thùng)	Cái	7.000		-
65	Bánh mì xúc xích Phố Hội	Cái	5.800		-
66	Bánh Nabati 15gr (20 cái/hộp, 6 hộp/thùng)	Cái	2.500		-
67	Bánh Nabati 17gr (10 cái/gói, 12 gói/ thùng)	Cái	3.000		-
68	Bánh Nabati 50gr (60 gói/thùng)	Cái	6.600		-
69	Bánh nậm	Cái	5.500	700	3.850.000
70	Bánh nậm chay	Cái	5.500		-
71	Bánh nhân nho Kinh Đô (120 cái / thùng)	Cái	6.300		-
72	Bánh Oishi 15gr (100 gói/bàn)	Gói	2.200		-
73	Bánh Oishi Akiko (20 cái/ gói, 10 gói/ thùng)	Cái	1.300		-
74	Bánh pateso Thành Phát	Cái	11.000		-
75	Bánh Pizza ăn liền Đồng Tiến (14cm)	Cái	23.000		-
76	Bánh Poca 32gr	Gói	4.900		-
77	Bánh phomai Thành Phát	Cái	7.700		-
78	Bánh quẩy	Cặp	3.500		-

79	Bánh quẩy không chiên	Cặp	3.300		-
80	Bánh ram Thành Phát	Cái	12.000		-
81	Bánh sandwich phomai chảy dăm bông Kim Kim	Cái	7.000		-
82	Bánh Solite Kinh Đô 360g (20 cái/hộp; 12 hộp/thùng)	Cái	3.000	9.600	28.800.000
83	Bánh su kem Kim Kim 40gr	Cái	6.400		-
84	Bánh su kem Quốc Doanh	Cái	3.200		-
85	Bánh tiêu	Cái	3.300		-
86	Bánh tròn mè Quốc Doanh	Cái	3.300		-
87	Bánh trứng cút Phố Hội	Cái	5.700		-
88	Bánh trứng Tippo (12 cái/ túi; 40 túi/thùng)	Cái	1.800		-
89	Bánh ướt	kg	17.000	15	255.000
90	Bánh vòng đường Quốc Doanh	Cái	6.500		-
91	Bánh vòng đường Thành Phát	Cái	8.000		-
92	Bánh xếp Mandu Hàn Quốc nhân hải sản 350gr/gói	Gói	65.000		-
93	Bánh xếp Mandu Hàn Quốc nhân thịt 350gr/gói	Gói	65.000		-
94	Đông sương	Hộp	4.900		-
95	Đông sương nhỏ	Hộp	4.400		-
96	Hotdog sữa dừa Kim Kim 40gr	Cái	7.000		-
97	Kem plan	Hộp	5.400	1.680	9.072.000
98	Kem plan Kim Kim 45gr	Hộp	6.800		-
99	Kem plan nhỏ	Hộp	5.000		-
100	Phomai bò cười (16 miếng/hộp, 32 hộp/thùng)	Hộp	78.000		-
101	Phomai bò cười (8 miếng/hộp, 36 hộp/thùng)	Hộp	45.000		-
102	Phomai vuông 125g (24 viên/hộp, 15 hộp/thùng)	Hộp	110.000		-
103	Rau câu trái cây 2 màu Kim Kim	Hộp	6.600		-
104	SCU TT SuSu 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.000		-
105	SCU TT SuSu 80ml (48 hộp/thùng)	Hộp	4.900		-
106	Sữa bắp Lif K2 -180ml (24 hộp/thùng)	Hộp	8.600		-
107	Sữa bịch Vinamilk có đường 220ml (48 bịch/thùng)	Bịch	8.800		-
108	Sữa bịch Vinamilk không đường 220ml (48 bịch/thùng)	Bịch	8.800		-

109	Sữa chua ăn có đường BaViMilk 70gr (48 hộp/thùng)	Hộp	5.000	38.400	192.000.000
110	Sữa chua ăn My Farm Bavimilk 100gr ít đường(48 hộp/thùng)	Hộp	6.200		-
111	Sữa chua ít đường Vinamilk (48 hộp/ thùng)	Hộp	7.300		-
112	Sữa chua không đường Vinamilk (48 hộp/ thùng)	Hộp	7.300		-
113	Sữa chua men sống 75g (48 hộp/thùng)	Hộp	4.900		-
114	Sữa chua uống Kun 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.600		-
115	Sữa chua uống Kun 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.500		-
116	Sữa chua uống Kun Thạch 170ml (48 hộp/ thùng)	Hộp	9.400		-
117	Sữa chua uống Kun trái cây 110ml (24 túi/thùng)	Túi	5.700		-
118	Sữa chua uống lên men yakult (50 chai/thùng)	Chai	5.100	38.400	195.840.000
119	Sữa chua uống Probi 65ml (50 hộp/thùng)	Hộp	6.300		-
120	Sữa chua Vinamilk 100gr (48 hộp/thùng)	Hộp	7.300		-
121	Sữa chua Vinamilk lựu đỏ 100gr (24 hộp/thùng)	Hộp	9.500		-
122	Sữa chua Vinamilk nếp cẩm 100gr	Hộp	9.500		-
123	Sữa chua Vinamilk nha đam 100gr (48 hộp/thùng)	Hộp	8.400		-
124	Sữa chua Vinamilk trái cây 100gr (48 hộp/thùng)	Hộp	9.100		-
125	Sữa đặc cao cấp Cô gái Hà Lan vàng 380g(48 hộp/ thùng)	Lon	38.000		-
126	Sữa đặc Ngôi sao Phương nam 1.284g (12 hộp/thùng)	Hộp	78.000		-
127	Sữa đặc Ngôi sao Phương nam 380g (48 lon/thùng)	Lon	25.000		-
128	Sữa đặc ông thọ 165gr (tuýp)	Tuýp	23.000		-
129	Sữa đặc Ông Thọ 380gr (48 lon/thùng)	Lon	31.000		-
130	Sữa đặc ông thọ 380gr (hộp giấy)	Hộp	32.000		-
131	Sữa đậu đỏ	Lít	26.000		-
132	Sữa đậu nành	Lít	14.000		-

133	Sữa đậu nành Fami 200ml (36 hộp/thùng)	Hộp	5.700		-
134	Sữa đậu phụng	Lít	24.000		-
135	Sữa đậu xanh	Lít	22.000		-
136	Sữa Kun 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.500		-
137	Sữa Kun 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.600		-
138	Sữa Kun vị trái cây 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	7.700		-
139	Sữa Milo bột 400gr (12 hộp/thùng)	Hộp	92.000		-
140	Sữa Nuvita 110ml ca cao lúa mạch (48 hộp/thùng)	Hộp	5.700		-
141	Sữa Nuvita 180ml cacao lúa mạch (48 hộp/thùng)	Hộp	8.700		-
142	Sữa Nuvita hương trái cây nhiệt đới 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.000		-
143	Sữa tươi Cô gái Hà Lan 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	6.200		-
144	Sữa tươi Cô gái Hà Lan 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	9.200		-
145	Sữa tươi Milo 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.900		-
146	Sữa tươi Milo 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.800		-
147	Sữa tươi tiệt trùng Dalatmilk 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	10.000		-
148	Sữa tươi tiệt trùng Dalatmilk ít đường 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	10.000		-
149	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk 110ml có đường (48 hộp /thùng)	Hộp	6.500		-
150	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk 110ml ít đường (48 hộp/thùng)	Hộp	6.500		-
151	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk 180ml có đường (48 hộp/thùng)	Hộp	9.300		-
152	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk 180ml ít đường (48 hộp/thùng)	Hộp	9.300		-
153	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk 180ml không đường (48 hộp/thùng)	Hộp	9.300		-
154	Sữa tươi Vinamilk 1L có đường (12 hộp/thùng)	Hộp	42.000	5	210.000
155	Sữa tươi Vinamilk 1L ít đường (12 hộp/thùng)	Hộp	42.000	5	210.000
156	Sữa tươi Vinamilk 1L không đường (12 hộp/thùng)	Hộp	42.000		-

157	Sữa TH True Milk 110 ml ít đường (48 hộp /thùng)	Hộp	6.800		-
158	Sữa TH True Milk 180ml có đường (48 hộp/thùng)	Hộp	10.800		-
159	Sữa TH True Milk 180ml ít đường (48 hộp/thùng)	Hộp	10.900		-
160	Sữa trái cây Hero 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	7.900		-
161	Sữa Vinamilk ADM 110ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.800		-
162	Sữa Vinamilk ADM 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.800		-
163	Sữa Vinamilk ADM Dâu 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.800		-
164	Sữa Vinamilk ADM socola 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.800		-
165	Sữa Vinamilk đậu nành hạnh nhân 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.500		-
166	Sữa Vinamilk đậu nành óc chó 180ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.500		-
167	Sữa Vinamilk hạt đậu đỏ 180 ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.500		-
168	Sữa Yomost 100ml (48 hộp/thùng)	Hộp	5.600		-
169	Sữa Yomost 170ml (48 hộp/thùng)	Hộp	8.400		-
170	Tàu hũ CoVang lớn 90gr	Hộp	7.200		-
171	Tàu hũ CoVang nhỏ 70gr	Hộp	6.200		-
172	Thạch sữa chua Long Hải 450gr (12 cục/gói, 12 gói/thùng)	Cục	1.600		-
173	Thạch tổng hợp Long Hải 432gr (16 cục/gói, 12 gói/thùng)	Cục	1.400		-
174	Thạch trái cây tổng hợp Calci Long Hải 25gr (loại dài 12 gói/ thùng)	Cái	1.300		-
175	Thạch trái cây tổng hợp Kimiko 25gr (loại dài)	Cái	1.400		-
176	Xúc xích bò Vissan 40g (4 cây/gói, 100 cây/thùng)	Cây	5.750	1.000	5.750.000
177	Xúc xích bò Vissan 70g (4 cây/gói, 100 cây/thùng)	Cây	9.200		-
178	Xúc xích Đức Việt 500gr (10 cây/gói) (Roma)	Cây	6.800		-
	HÀNG BÁCH HÓA, PHỤ PHÍ				-
1	Baking soda 454gr	Hộp	45.000		-

2	Bao nilon (bao trắng mỏng 20*30) (Loại 1kg)	kg	55.000		-
3	Bao nilon 80*120 (bao đựng mềm)	kg	60.000		-
4	Bao nilon sinh học	kg	48.000		-
5	Bao nilon trong 0.5kg	kg	55.000		-
6	Bao nilon xách 10kg	kg	50.000		-
7	Bao nilon xách 1kg	kg	50.000		-
8	Bao nilon xách 2kg	kg	50.000		-
9	Bao nilon xách 3kg	kg	50.000		-
10	Bao nilon xách 5kg	kg	45.000		-
11	Bao nilon xách đen (60x50) Loại 30kg	kg	42.000		-
12	Bao nilon xách đen đại (60*100)	kg	45.000		-
13	Bao nilon xách đen đại (60*100) Loại 50kg	kg	45.000		-
14	Bao nilon xanh (đựng rau)	kg	45.000		-
15	Bao rác cuộn đại	kg	40.000		-
16	Bao rác cuộn đại màu	kg	40.000		-
17	Bao rác cuộn tiểu	kg	40.000		-
18	Bao rác cuộn trung	kg	40.000		-
19	Bao rác đen đại	kg	45.000		-
20	Bao sọc cam	kg	58.000		-
21	Bao sọc vàng	kg	58.000		-
22	Bao tay nilon	kg	75.000		-
23	Bao tay nilon dẻo	kg	132.000		-
24	Bao tay su size L	Đôi	28.000		-
25	Bao tay su size M	Đôi	25.000		-
26	Bao tay su size S	Đôi	25.000		-
27	Bình xịt muỗi ARS 600ml (24 Bình/thùng)	Bình	68.000		-
28	Bột giặt Omo 380gr (1 thùng/36 gói)	Gói	25.000		-
29	Bột giặt OMO 5,5 kg(3 gói/ thùng)	Gói	290.000		-
30	Bột giặt Omo 770gr (18 gói/thùng)	Gói	49.000		-
31	Giấy Bless You (60 gói/thùng) - Giấy ăn vuông	Cục	11.000		-
32	Giấy Bless you cuộn (10 xách/bàn, 10 cuộn/ xách)	Cuộn	11.000		-
33	Giấy Vệ sinh An An (10 cuộn/xách, 10 xách/bàn)	Xách	41.000		-
34	Giấy vệ sinh cuộn lớn 750gr/ cuộn	Cuộn	45.000		-

35	Giấy vệ sinh Hoàng Long (10 cuộn/xách)	Xách	42.000		-
36	Kem đánh răng PS 180gr (36 ống/thùng)	Ống	33.000		-
37	Màng bọc thực phẩm 450*30 (6 cây/thùng)	Cây	150.000		-
38	Màng bọc thực phẩm 480*45 (6 cây/thùng)	Cây	200.000		-
39	Miếng chùi nhôm Thái lớn (12 cái/vĩ)	Miếng	10.000		-
40	Miếng rửa chén lưới	Cái	10.000		-
41	Nước chùi toilet Gift 3.8kg (3 can/thùng)	Can	105.000		-
42	Nước chùi toilet Gift 600ml (12 chai/thùng)	Chai	35.000		-
43	Nước chùi Toilet Vim 880ml (16 chai/thùng)	Chai	46.000		-
44	Nước giặt Omo 3.7 kg (4 can/thùng)	Can	295.000		-
45	Nước giặt Omo Matic 1.8kg (4 túi/thùng)	Túi	130.000		-
46	Nước lau kính Gift 3.8kg(4 can/thùng)	Can	87.000		-
47	Nước lau kính Gift 540ml (24chai/thùng)	Chai	30.000		-
48	Nước lau kính Ring 800ml (12 chai/ thùng)	Chai	30.000		-
49	Nước lau sàn Gift 3.8kg (3 can/thùng)	Can	105.000		-
50	Nước lau sàn Gift bạc hà 1L (12 chai/thùng)	Chai	37.000		-
51	Nước lau sàn Sunlight 1kg (12 chai/thùng)	Chai	39.000		-
52	Nước lau sàn Sunlight 3.6kg (3can/thùng)	Can	109.000		-
53	Nước rửa chén Mỹ Hảo chanh 1.5kg (10 can/thùng)	Chai	43.000		-
54	Nước rửa chén Mỹ Hảo chanh 3,5kg (4 can/thùng)	Can	113.000		-
55	Nước rửa chén Mỹ Hảo chanh 390gr (24 chai/ thùng)	Chai	16.000		-
56	Nước rửa chén Sunlight chanh 3,6kg (3 can/thùng)	Can	126.000		-

57	Nước rửa chén Sunlight chanh 400gr (24 chai/thùng)	Chai	20.000		-
58	Nước rửa chén Sunlight chanh 750gr (15 chai/thùng)	Chai	33.000		-
59	Nước rửa chén Sunlight trà xanh 3,5kg (3 can/thùng)	Can	142.000		-
60	Nước rửa chén Sunlight trà xanh 400gr (24 chai/thùng)	Chai	23.000		-
61	Nước rửa chén Sunlight trà xanh 750g (15 chai/thùng)	Chai	40.000		-
62	Nước rửa tay Lifebuoy 180g (36 chai/thùng)	Chai	40.000		-
63	Nước rửa tay Lifebuoy 450g (12 chai/thùng)	Chai	90.000		-
64	Nước rửa tay Lifebuoy 4kg (3 can/thùng)	Can	375.000		-
65	Nước tẩy Javel 1kg (12 chai/thùng)	Chai	22.000		-
66	Nước xả Comfort 1,8L (4 túi/thùng)	Túi	153.000		-
67	Nước xả Comfort 3.7kg (4 Túi/thùng)	Túi	300.000		-
68	Nước xả Comfort 800gr màu trắng (12 chai/thùng)	Chai	85.000		-
69	Nước xả Comfort 800ml 1 lần xả màu xanh (12 chai/thùng)	Chai	78.000		-
70	Que xiên	Bó	37.000		-
71	Than củi	kg	18.000		-
72	Xà phòng cục Lifebuoy 90gr (72 cục/thùng)	Cục	16.000		-
Tổng cộng					3.717.000.000

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác theo tiêu chuẩn của qui định hiện hành.